



CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG  
MÃ SỐ DNC

# **BÁO CÁO** THƯỜNG NIÊN **2014**



## LỜI MỞ ĐẦU

### Kính gửi Quý Cổ đông

Năm 2014 là một năm nền kinh tế Việt Nam và Quốc tế còn đang gặp nhiều khó khăn nhưng đã có những dấu hiệu phục hồi đáng kể. Đây là những dấu hiệu mang lại hy vọng và tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong việc mở rộng đầu tư và các dự án lớn, các dự án trọng điểm.

Với mục tiêu phát triển bền vững, bên cạnh những mục tiêu kinh tế để ra, Công ty luôn chú trọng tới sự phát triển trên các phương diện khác. Đối với nhân viên, Hewmac đã xây dựng một môi trường làm việc tốt với điều kiện làm việc an toàn, chuyên nghiệp, với chế độ đãi ngộ và mức thu nhập xứng đáng với sự nỗ lực của mình. Đối với xã hội, cộng đồng, Hewmac hoàn thành tốt trách nhiệm của mình, chia sẻ trách nhiệm với xã hội thông qua những hoạt động thiết thực.

Bước sang năm 2015, với những chuyển biến tốt của nền kinh tế, Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng hy vọng sẽ tiếp tục khẳng định được mình thông qua sự phát triển bền vững bằng sự chuẩn bị chu đáo, toàn diện của chiến lược phát triển do quản trị doanh nghiệp đề ra. Tuy nhiên, điều đó thành công hay không còn phụ thuộc rất nhiều vào sự tín nhiệm lâu dài của quý khách hàng, vào sự tin tưởng ủng hộ của quý Cổ đông, sự hợp tác bền vững cùng quý đối tác.

Với trên 20 năm kinh nghiệm Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng phấn đấu trở thành một doanh nghiệp có uy tín trên thị trường về lĩnh vực kinh doanh điện.

Chúng tôi cam kết mang lại sản phẩm chất lượng cao phục vụ các khách hàng tốt nhất.

Cuối cùng, Hewmac xin gửi tới quý khách hàng, quý đối tác, quý Cổ đông lời cảm ơn, lời chúc sức khỏe chân thành nhất. Hy vọng mọi nỗ lực cố gắng sẽ tiếp tục khẳng định vị thế của chúng tôi trong năm 2015 và nhiều hơn thế nữa.





## THÔNG TIN CÔNG TY





### 1. THÔNG TIN PHÁP LÝ

- TÊN GIAO DỊCH: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG
- TÊN VIẾT TẮT: HEWMAC
- MÃ CỔ PHIẾU: DNC (Cổ phiếu phổ thông)
- ĐỊA CHỈ: Số 34 đường Thiên Lô, quận Lê Chân - TP. Hải Phòng
- ĐIỆN THOẠI: (84-31)3.782.235 – (84-31) 3.856.209
- FAX: (84-31) 3.785.759
- GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKDN SỐ: 0200155561 Do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp ngày 30/6/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 7.
- WEBSITE: www.diennuochp.com.vn
- VỐN ĐIỀU LỆ: 21.996.970.000 đồng (Hai mươi một tỷ chín trăm chín mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng)

### 2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

#### 2.1. Việc thành lập Công ty

Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng trước đây là Công ty Điện nước lắp máy, tiền thân là Đội điện nước lắp máy có nhiệm vụ lắp đặt điện nước cho các công trình.

#### Năm 1992

Ngày 12 tháng 11 Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 1299/QĐ-TCCQ thành lập Công ty Điện nước lắp máy với ngành nghề chính là sản xuất dây và cáp điện các loại, kinh doanh điện nông thôn. Công ty đã sắp xếp lại tổ chức sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả bằng nguồn lực sẵn có và trở thành một trong những đơn vị hàng đầu của Việt nam trong lĩnh vực sản xuất dây cáp điện và kinh doanh điện nông thôn.

#### Năm 1995

Công ty Điện nước lắp máy đã ký hợp đồng liên doanh với tập đoàn LG Hàn Quốc thành lập nên Công ty liên doanh cáp điện LG-Vina với tổng số vốn lên đến 38 triệu USD và là một trong những công ty sản xuất cáp điện hàng đầu thế giới. Phần vốn góp của Công ty Điện nước lắp máy là văn phòng, nhà xưởng và các máy móc thiết bị phục vụ sản xuất trị giá 25 tỷ đồng.

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của nền kinh tế, Công ty Điện nước lắp máy Hải Phòng đã có những bước phát triển về nhiều mặt. Công ty đã từng bước ổn định và phát triển, hợp tác với nhiều cơ quan, đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố, trong nước và quốc tế, khai thác tối đa các lợi thế về nhân lực, vật lực, mở rộng hoạt động kinh doanh, liên doanh, liên kết trên lĩnh vực sản xuất, xây dựng và phát triển hạ tầng cơ sở. Đặc biệt, Công ty là đơn vị dẫn đầu trong cả nước về phát triển và kinh doanh hệ thống lưới điện nông thôn, đạt hiệu quả về kinh tế và xã hội cao.

#### Năm 2005

Thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Chính phủ, ngày 14 tháng 03, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 392/QĐ-UB phê duyệt phương án cổ phần hoá chuyển Công ty Điện nước lắp máy thành Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng.

Ngày 01 tháng 07 Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 1390/QĐ-UB chuyển Công ty Điện nước lắp máy thành Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng. Công ty bắt đầu hoạt động từ ngày 21 tháng 10. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty không ngừng phát triển thêm thị trường, mở rộng mạng lưới kinh doanh điện nông thôn, phát triển thêm ngành nghề mới đem lại hiệu quả kinh tế cao. Kể từ khi cổ phần hóa Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng không tính vào giá trị doanh nghiệp phần vốn góp với Công ty Liên doanh LS - Vina nhưng vẫn được thành phố Hải Phòng giao cho trách nhiệm tham gia quản lý.

Công ty có 1 Công ty con là Công ty TNHH Cáp điện Hải Phòng, sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty con.

#### Năm 2007

Theo quy định của Luật chứng khoán, Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng và đã được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận vào ngày 13 tháng 9 năm 2007.

#### Năm 2009

Tại thời điểm 31/12/2009 công ty đã chính thức giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.



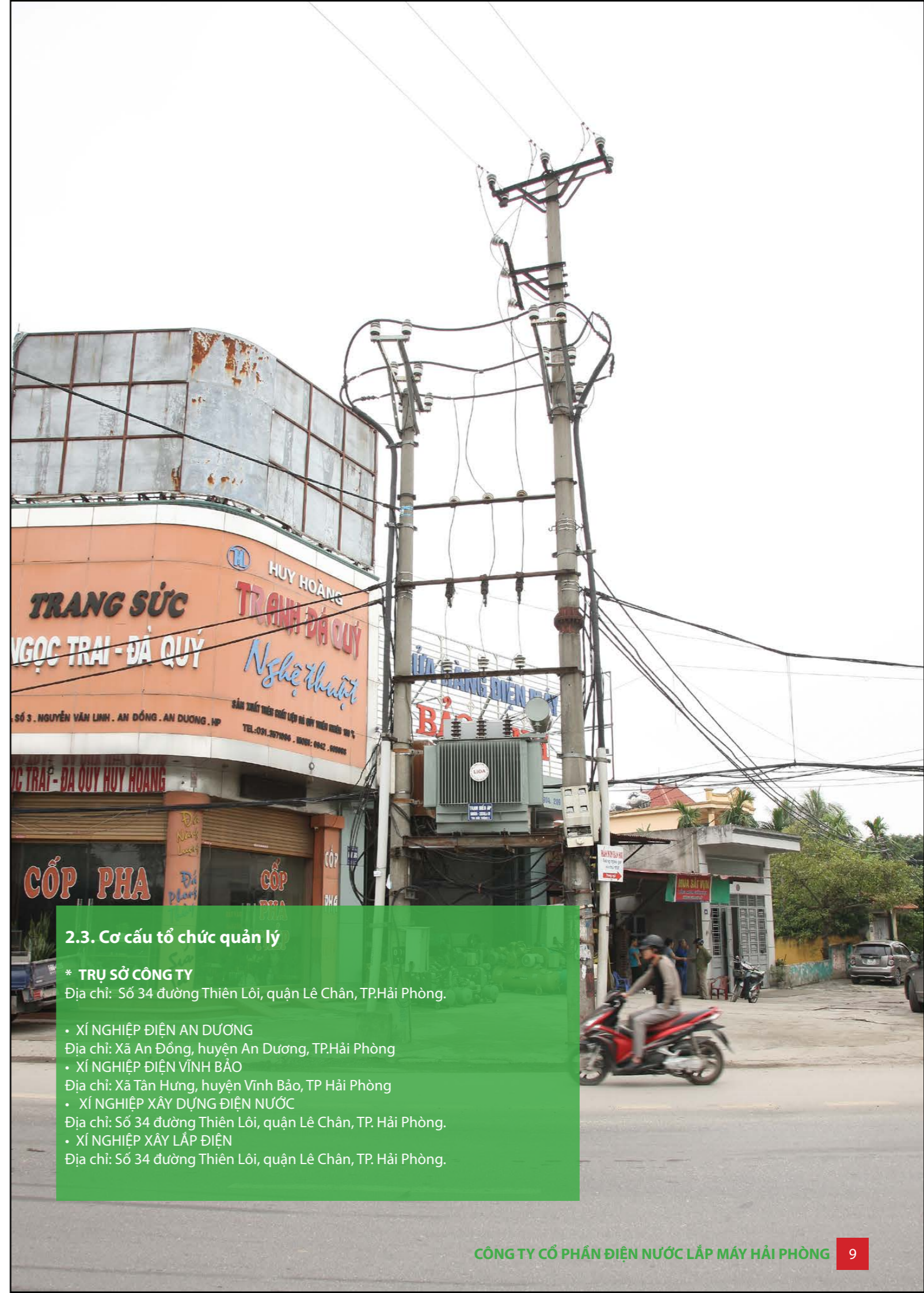


# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

## 2.2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001815 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/10/2005 và thay đổi đăng ký lần thứ 7 vào ngày 30/6/2014, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất dây cáp điện các loại, kinh doanh điện nông thôn;
  - Lắp điện, nước, lắp máy các công trình dân dụng và công nghiệp;
  - Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, công cộng, giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng;
  - Kinh doanh vật tư, máy móc thiết bị, bất động sản;
  - Đầu tư kinh doanh phát triển nhà đô thị;
  - Kinh doanh vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị phục vụ ngành công nghiệp, năng lượng, xây dựng và giao thông;
  - Sản xuất kết cấu thép, các khung nhà tiền chế, kết cấu phi tiêu chuẩn;
  - Sản xuất vật liệu xây dựng, kết cấu bê tông đúc sẵn;
  - Dịch vụ vận tải hàng hoá, hành khách đường thủy, bộ. Dịch vụ du lịch;
  - Trang trí nội ngoại thất;
  - Xây dựng công trình cấp nước, thoát nước, xử lý nước;
  - Xây dựng đường dây tải điện, trạm biến thế đến 220KV, cầu tàu, bến cảng, cầu cống;
  - Xây dựng công trình bưu điện, viễn thông, công trình đê kè, cầu tầu, bến cảng, cầu cống;
  - Giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;
  - Kiểm soát công trình năng lượng;
  - Truyền tải và phân phối điện.
- Hiện tại công ty hoạt động chủ yếu trong 3 lĩnh vực chính là:
- Đầu tư, quản lý vận hành và kinh doanh lưới điện hạ thế nông thôn
  - Sản xuất dây và cáp điện
- Thi công xây lắp xây dựng



## 2.3. Cơ cấu tổ chức quản lý

### \* TRỤ SỞ CÔNG TY

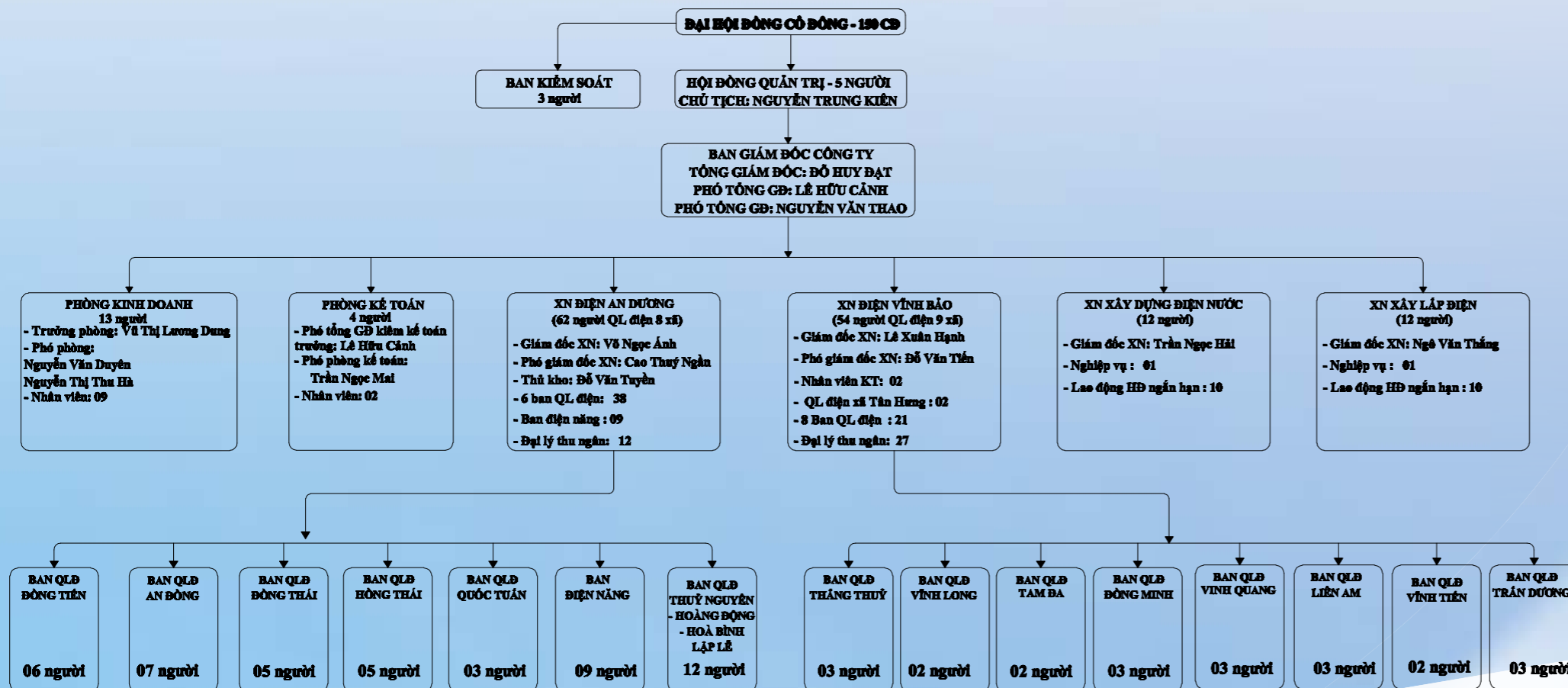
Địa chỉ: Số 34 đường Thiên Lôi, quận Lê Chân, TP.Hải Phòng.

- XÍ NGHIỆP ĐIỆN AN DƯƠNG  
Địa chỉ: Xã An Đồng, huyện An Dương, TP.Hải Phòng
- XÍ NGHIỆP ĐIỆN VĨNH BẢO  
Địa chỉ: Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng
- XÍ NGHIỆP XÂY DỰNG ĐIỆN NƯỚC  
Địa chỉ: Số 34 đường Thiên Lôi, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng.
- XÍ NGHIỆP XÂY LẮP ĐIỆN  
Địa chỉ: Số 34 đường Thiên Lôi, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng.



## 2.4. Sơ đồ tổ chức của công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG ( DNC )



## 2.5. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

### Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

### Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản trị Công ty giữa hai nhiệm kỳ của Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Ban Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

### Ban Kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để kiểm soát các hoạt động của Công ty theo luật pháp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

### Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

### Các Phòng Ban chức năng và các đơn vị trực thuộc:

- Các Phòng nghiệp vụ:
  - Phòng Kinh doanh: Thực hiện các hoạt động mua bán sản phẩm, dịch vụ đầu vào và quản lý, theo dõi các hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng. Phát triển, mở rộng khách hàng và phạm vi cung cấp. Lập và theo dõi kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý Hành chính, Tổ chức, Lao động, Tiền lương.
  - Phòng Kế toán: Thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, tài chính theo đúng quy định của pháp luật. Đảm bảo các nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các Xí nghiệp trực thuộc và Công ty con: Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám đốc.
- Các Ban Quản lý điện và các Đội kỹ thuật, Đội xây dựng:
  - Tổ chức sản xuất giám sát chất lượng sản phẩm, dịch vụ.
  - Theo dõi tiến độ, cập nhật kết quả sản xuất.
  - Quản lý và duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị.
  - Nghiên cứu đề xuất những sáng kiến cải tiến hợp lý hoá quản lý sản xuất.

# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

## CÔNG TY TNHH CẤP ĐIỆN HẢI PHÒNG

Công ty TNHH Cấp điện Hải Phòng là công ty con của Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng, được thành lập ngày 01/06/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 0204000039 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp. Công ty có số vốn điều lệ ban đầu là 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng) do Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng nắm giữ 100%.



## CÔNG TY LIÊN DOANH CẤP ĐIỆN LG - VINA

Năm 1995 Công ty Điện nước lắp máy đã ký hợp đồng liên doanh với tập đoàn LG Hàn Quốc thành lập nên Công ty liên doanh cấp điện LG-Vina với tổng số vốn lên đến 38 triệu USD (tương đương khoảng 380 tỷ đồng) và là một trong những công ty sản xuất cấp điện hàng đầu thế giới. Phần vốn góp của Công ty Điện nước lắp máy là văn phòng, nhà xưởng và các máy móc thiết bị phục vụ sản xuất trị giá 25 tỷ đồng. Ngày 01 tháng 07 năm 2005 Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 1390/QĐ-UB chuyển Công ty Điện nước lắp máy thành Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng. Công ty bắt đầu hoạt động từ ngày 21 tháng 10 năm 2005. Theo Quyết định số 07/QĐ-UB ngày 05/01/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc xác định giá trị doanh nghiệp để thực hiện cổ phần hoá của Công ty Điện nước lắp máy, trong đó phê duyệt giá trị thực tế của doanh nghiệp không tính giá trị phần vốn góp liên doanh trong Công ty liên doanh cấp điện LS-Vina theo sổ sách là 25.627.888.700 đồng vào giá trị Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng.



## 3. Niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán (KH bổ sung)

Mã CK	Tên CK	Yêu cầu	Giá mua			Giá bán			Số lượng	Giá trị	Số đơn vị	Giá trị	Lịch sử giao dịch
			Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4	Cột 5	Cột 6					
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	

# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## 4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### 4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2015

#### 4.1.1. Các chỉ tiêu kinh tế:

TT	Chỉ tiêu	Sản lượng (KWh)	Doanh thu (Triệu đồng)	Tỷ lệ Tồn thất (%)
A	Kinh doanh Điện	90.000.000	147.000	7,2%
I	XN điện An D-ương	65,950,000	110,000	7.3%
1	An Đồng	26,550,000	46,200	7.0%
	Đồng Tiến	12,000,000	21,200	6.7%
	An Đồng	14,550,000	25,000	7.2%
2	3 xã An Dương	19,450,000	31,500	7.2%
	Đồng Thái	7,120,000	11,500	7.2%
	Hồng Thái	8,220,000	13,500	6.5%
	Quốc Tuấn	4,110,000	6,500	8.5%
3	3 xã Thủy Nguyên	18,700,000	30,000	8.0%
	Hoàng Động	4,350,000	6,700	7.5%
	Hoà Bình	6,700,000	11,000	8.0%
	Lập Lễ	7,650,000	12,300	8.2%
4	Cự Viên + Nam sông L.Tray	1,250,000	2,300	5.0%
II	XN điện Vĩnh Bảo	23,150,000	35,000	6.9%
1	Tân Hưng	2,550,000	3,800	7.6%
2	Vĩnh Long	1,840,000	2,800	7.0%
3	Thắng Thủy	2,460,000	3,700	7.0%
4	Vĩnh Quang	3,350,000	5,200	6.0%
5	Đồng Minh	3,010,000	4,500	8.0%
6	Tam Đa	2,140,000	3,200	6.5%
7	Liên Am	2,550,000	3,900	7.4%
8	Trần Dương	3,230,000	4,900	6.7%
9	Vĩnh Tiến	2,020,000	3,000	6.0%
III	Khu sân bay Cát Bi	900,000	2,000	
B	Xây dựng, Xây lắp điện nước.		26,000	
C	Kinh doanh khác		2,000	
	<b>Tổng doanh thu:</b>		<b>175.000</b>	
	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>7.500</b>	
	<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>1.650</b>	
	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>5.850</b>	
	<b>Tỷ lệ chia cổ tức</b>		<b>&gt;15%</b>	
	<b>Lương bình quân</b>		<b>5.200.000 đồng/ng/th</b>	



### 4.1.2 Kế hoạch đầu tư

- Xử lý mặt bằng 1.5 ha tại Khu công nghiệp Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo.
- PA1: Chuyển nhượng nốt 1/2 mặt bằng còn lại tại Khu CN Tân Liên, thu hồi vốn.
- PA2: Nghiên cứu đầu tư phát triển lĩnh vực ngành nghề SXKD mới, tìm đối tác liên doanh, liên kết đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất.
- Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại 34-Đường Thiên Lô:
- Triển khai lập hồ sơ, thủ tục về việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại số 34
  
- Đường Thiên Lô, trình UBND thành phố, các Sở phê duyệt:
- \* Mục đích:
- Xây trụ sở làm việc: Diện tích 300m<sup>2</sup>, 5-6 tầng.
- Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nhà ở thương mại để bán.
- \* Thời gian thực hiện:
- Hoàn thành phê duyệt dự án: trước 30/9/2015
- Thời gian khởi công thực hiện dự án: Tháng 10/2015
- \* Nhu cầu vốn: Nguồn vốn đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của Công ty, xây dựng cơ sở hạ tầng khu dự án, dự kiến: 10 tỷ đồng.
- \* Bố trí, thuê văn phòng để làm việc trong thời gian triển khai dự án: Dự kiến 1 năm (Từ tháng 10/2015 đến hết tháng 9/2016).
  
- Chấm dứt các hợp đồng dịch vụ cho thuê xe ô tô từ tháng 10/2015.
  
- Công tác đầu tư, cải tạo, sửa chữa hệ thống lưới điện
  
- Phát triển địa bàn kinh doanh:
- \* Triển khai tiếp nhận 1-2 xã mới tại huyện An Dương, Thủy Nguyên để thực hiện đầu tư, cải tạo và kinh doanh bán điện đến các hộ sử dụng. Dự kiến mức đầu tư 5 tỷ/1 xã.
- \* Tiếp nhận hệ thống điện, thực hiện liên danh với Công ty cổ phần du lịch VINACONEX quản lý, khai thác, kinh doanh bán điện, nước tại Khu đô thị du lịch Cát Giá, Cát Bà.

- \* Tiếp nhận hệ thống lưới điện tại khu tái định cư các công trình giao thông thành phố Hải Phòng: Khu Đồng Hoà 1; Đồng Hoà 2 thuộc quận Kiến An và Khu Vĩnh Niệm thuộc quận Lê Chân.
- \* Tiếp nhận hệ thống lưới điện tại khu đô thị Mai Chử xã Đồng Thái.
- Đầu tư, cải tạo trên hệ thống lưới điện tại địa bàn các: Số vốn dự kiến 3,5 tỷ đồng.
- \* Đầu tư bổ xung 02 Trạm biến áp mới 400KVA tại xã An Đồng.
- \* Hoàn thiện công tác đầu tư trạm BA Trang Quan 3 tại An Đồng và trạm BA Vân Tra 3 - Dự án khu nhà ở Vân Tra của Ban QLĐT huyện An Dương.
- \* Phối kết hợp với Công ty Điện lực Hải Phòng thực hiện đầu tư 9 Trạm BA theo dự án của Công ty Điện lực Hải Phòng tại các huyện An Dương, Thủy Nguyên, Vĩnh Bảo.
- \* Nâng công suất 10TBA, di chuyển 3TBA, cấy bổ xung 2TBA tại khu vực 9 xã thuộc huyện Vĩnh Bảo theo chương trình cải tạo, nâng cấp từ lưới 10KV lên lưới 35KV.
- \* Đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống đường dây đã xuống cấp tại xã An Đồng: Số lượng: 5KM đường trục.
- \* Thay, kiểm định công tơ trên địa bàn các xã: 7.000 cái. Xí nghiệp An Dương: 4.000 cái; XN Vĩnh Bảo: 3.000 cái.
- \* Lắp phát sinh công tơ cho khách hàng mới: 1.000 hộ. Trong đó: XN điện An Dương: 750 hộ; XN điện Vĩnh Bảo: 250 hộ.
- \* Đầu tư xây dựng văn phòng quản lý điện tại các xã (Vốn dự kiến: 300 triệu).
- \* Xin mặt bằng, đầu tư xây dựng văn phòng quản lý điện tại các xã Quốc Tuấn huyện An Dương, xã Hoà Bình huyện Thủy Nguyên.
- \* Mượn văn phòng tại xã Vĩnh Quang, xã Vĩnh Long thuộc huyện Vĩnh Bảo, thực hiện sửa chữa, cải tạo làm văn phòng quản lý điện.

### 4.1.3. Công tác tổ chức, quản lý:

- Cơ cấu tổ chức lại các bộ phận phòng, ban, xí nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả trong việc quản lý, điều hành từ cấp lãnh đạo Công ty đến các đơn vị, cá nhân, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự chủ của các bộ phận, người lao động trong toàn Công ty.
- Rà soát điều chỉnh tiền lương, cơ chế khoán cho các bộ phận, cán bộ CNV từ tháng 1/2015.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra sử dụng điện của khách hàng, áp giá lại việc sử dụng điện mục đích khác.
- Ký lại hợp đồng mua bán điện tại các xã Hoàng Động; Đồng Minh; Tam Đa.

### 4.1.4. Kế hoạch bổ xung vốn điều lệ:

- Lập phương án tăng vốn điều lệ từ 22 tỷ đồng lên 25 tỷ đồng, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 4/2015.
- Mục đích: Bổ xung nguồn vốn để thực hiện triển khai các dự án.



## 5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn 2015 - 2020

### 5.2.1. Mục tiêu

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát huy tối ưu nguồn lực sẵn có để duy trì và đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng hàng năm từ 10 - 15%.
- Tập trung củng cố, phát triển lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính của Công ty đó là lĩnh vực kinh doanh điện. Đầu tư cải tạo, ổn định hệ thống lưới điện, phát triển mở rộng thị trường kinh doanh, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Thực hiện các biện pháp nhằm tiếp tục giảm tỷ lệ tổn thất điện năng, thực hiện các chương trình tiết kiệm trong quản lý, phân phối và bán lẻ điện.
- Đổi mới nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện cơ chế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn. Áp dụng các biện pháp quản lý tiên tiến, nhằm giảm chi phí, tăng hiệu quả kinh doanh.
- Đảm bảo công ăn việc làm, cải thiện thu nhập và điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.
- Đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn kinh doanh.

### 5.2.3. Kế hoạch triển khai các dự án đầu tư.

- I. Phát triển thị trường kinh doanh điện
- + Đầu tư phát triển mở rộng thị trường kinh doanh điện trong giai đoạn 2015-2020:
- Tiếp nhận, đầu tư và kinh doanh điện trên địa bàn 2-4 xã.
  - Tiếp nhận hệ thống lưới điện tại các khu đô thị mới, thực hiện liên danh, liên kết trong lĩnh vực kinh doanh điện.
  - Số khách hàng sử dụng điện đến năm 2020: là 60.000 hộ.
- + Đầu tư xây dựng và nâng công suất các trạm biến áp nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển phụ tải sử dụng điện của nhân dân.
- Số lượng trạm biến áp đầu tư 12 TBA, tổng công suất 5.500KVA
  - Số trạm biến áp nâng công suất: 24 TBA, tổng công suất tăng thêm 3.500KVA
  - Đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống lưới điện hạ thế: 30KM đường dây 0,4KV.
- II. Đối với dự án đầu tư tại Khu công nghiệp Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng.
- Nghiên cứu đầu tư phát triển lĩnh vực ngành nghề sản xuất kinh doanh mới, tìm đối tác liên doanh, liên kết đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất. Hoặc, chuyển nhượng nốt 1,5 ha diện tích mặt bằng và cơ sở hạ tầng đã đầu tư tại Khu công nghiệp Tân Liên để thu hồi vốn.

### 5.2.2. Các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1. Vốn điều lệ	25.000	25.000	30.000	30.000	30.000	36.000
2. Doanh thu	175.000	198.000	220.000	245.000	272.000	300.000
- Kinh doanh điện	147.000	163.000	180.000	200.000	222.000	245.000
- Xây dựng, XL điện	26.000	30.000	35.000	40.000	45.000	50.000
- Lĩnh vực kinh doanh khác	2.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000
3. Lợi nhuận trước thuế TNDN	7.200	8.000	9.000	10.000	11.000	12.000
- Thuế Thu nhập DN	1.584	1.760	1.980	2.200	2.420	2.460
4. Lợi nhuận sau thuế	5.616	6.240	7.020	7.800	8.580	9.360
5. Lãi cơ bản trên CP (đồng)	2.246	2.496	2.340	2.600	2.860	2.600
6. Thu nhập bình quân (đ/ng/th)	5.200.000	5.600.000	6.000.000	6.500.000	7.000.000	7.500.000
7. Tỷ lệ trả cổ tức	Trên 15%	Trên 17%	Trên 18%	Trên 19%	Trên 20%	Trên 20%

III. Chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại số 34-Đường Thiên Lôi, Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải Phòng:

+ Mục đích:

- Xây dựng trụ sở làm việc của Công ty: Diện tích xây dựng 300m<sup>2</sup>; quy mô 3 tầng, diện tích sàn 900m<sup>2</sup>.
- Xây dựng cơ sở hạ tầng, nhà ở thương mại.

+ Tiến độ thực hiện:

- Thời gian khởi công: Quý 4/2015.
- Thời gian hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng trụ sở làm việc: Tháng 10/2016.
- Thời gian hoàn thành dự án kinh doanh nhà ở thương mại: Quý 2/2020.

IV. Kế hoạch vốn đầu tư:

- Nhu cầu vốn cho đầu tư, cải tạo phát triển lưới điện tại các xã mới: 5 tỷ đồng/1 xã.
- Nhu cầu vốn cho xây dựng, nâng công suất trạm biến áp, cải tạo thay thế đường trục hạ thế: 3,5 tỷ đồng/1 năm.
- Nhu cầu vốn xây dựng trụ sở làm việc, kinh doanh nhà ở thương mại: 10 tỷ đồng.

V. Các giải pháp thực hiện:

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và mô hình quản lý của Công ty, phân cấp cụ thể đối với từng bộ phận và cá nhân nhằm nâng cao vai trò chủ động, phát huy tối đa mọi nguồn lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ.
  - Tăng cường sự kiểm tra, giám sát các hoạt động của từng bộ phận để phân tích, đánh giá kết quả thực hiện, tìm biện pháp xử lý và xây dựng phương án sản xuất kinh doanh từng tháng, quý, năm sát với thực tiễn.
  - Cải tiến phương pháp trả lương, thưởng phù hợp với trình độ năng lực và kết quả công việc đối với từng cán bộ, CNV. Thực hiện chế độ khen thưởng, xử phạt kịp thời, nghiêm minh tạo sự công bằng, tin tưởng, gắn bó với Công ty.
  - Áp dụng các biện pháp, công nghệ mới vào hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo độ tin cậy, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, mang lại hiệu quả cao.
  - Tăng cường công tác kiểm tra kỹ thuật, thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên đối với hệ thống lưới điện và trạm biến áp, hạn chế mọi sự cố gây thiệt hại tài sản lưới điện, phát huy hiệu quả công suất, giảm tổn thất điện năng.
  - Triển khai thực hiện giá bán điện theo quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ Công Thương. Thực hiện việc áp giá bán điện cho khách hàng theo đúng mục đích, đối tượng sử dụng. Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động sử dụng điện của nhân dân, tuyên truyền và vận động nhân dân sử dụng điện tiết kiệm, an toàn, hiệu quả.
  - Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn:
- + Đầu tư tập trung không dàn trải, phù hợp với nhu cầu sử dụng và phù hợp với nguồn lực tài chính của Công ty.
- + Tăng cường công tác quản lý, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh.
- + Đẩy nhanh tiến độ thực hiện thanh quyết toán công trình, thu hồi vốn.

- Thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn, phòng chống cháy nổ trong khi triển khai vận hành hệ thống lưới điện, thi công các công trình xây dựng, xây lắp.
- Tăng cường công tác đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, CNV để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đối với các lĩnh vực, ngành nghề Công ty.

### 5.3. Các rủi ro

Rủi ro về kinh tế

Thực trạng nền kinh tế và xu hướng chung trong tương lai có ảnh hưởng đến sự thành công và chiến lược hoạt động của một doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn có tốc độ tăng trưởng cao tạo nhiều cơ hội cho đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây đạt tốc độ tăng trưởng cao, năm 2003 đạt 7,3%, năm 2004 đạt 7,7%, năm 2005 đạt 8,4%, năm 2006 đạt 8,17%, năm 2007 đạt 8,48%. Tuy nhiên năm 2008 là một năm mà khủng hoảng tài chính diễn ra trên phương diện toàn cầu dẫn đến tình trạng suy thoái kinh tế ở nhiều nước trên thế giới trong đó có Việt Nam, GDP chỉ đạt 6,23%, 6 tháng đầu năm 2009 đạt 3,9% và dự báo cả năm 2009 đạt khoảng 5%.

Về phía Công ty, trong năm 2008 sự suy thoái của nền kinh tế thế giới cũng như nền kinh tế trong nước đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể đó là giá các loại vật tư đầu vào, chi phí lãi vay tăng cao dẫn đến làm tăng chi phí sản xuất và tăng giá thành sản phẩm. Đồng thời việc thực hiện các biện pháp kiểm soát chi phí của Chính phủ như siết chặt tín dụng, giảm, hoãn các dự án công trình lớn cũng là một trong những nguyên nhân làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt trong những tháng cuối năm 2008.

Tuy nhiên, Việt Nam là một trong những nước đang trong giai đoạn phát triển, do đó trong thời gian tới nhu cầu đầu tư, xây dựng trong lĩnh vực điện nước, xây lắp vẫn sẽ tiếp tục gia tăng. Vì vậy, cùng với sự phát triển của đất nước, ngành điện nước, xây lắp sẽ là ngành ổn định và ngày càng phát triển. Trong ngắn hạn, Công ty xác định sẽ chủ động nắm bắt tình hình, linh hoạt trong điều hành, chỉ đạo để đối phó với những ảnh hưởng bất lợi từ khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế để giữ vững ổn định sản xuất. Đồng thời, cũng sẽ tận dụng, nắm bắt thời cơ đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm khi nền kinh tế đang trên đà tăng trưởng trở lại.



### Rủi ro về luật pháp

Là một Công ty cổ phần nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn hiện hành. Khi đã trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cũng như các quy định pháp luật hiện hành khác về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty phải chủ động nghiên cứu, nắm bắt, cập nhật sát sao các chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước cũng như các quy định pháp luật, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

Ngoài ra, còn có những ràng buộc pháp luật trong ngành liên quan đến tiêu chuẩn kỹ thuật quy định cho sản xuất dây và cáp điện tiêu thụ tại Việt Nam. Các văn bản liên quan đến chính sách về xây dựng cơ bản thường xuyên thay đổi, tác động khó khăn cho doanh nghiệp trong việc hoạch định chiến lược, chính sách kinh doanh.

### Rủi ro đặc thù

Nguyên vật liệu chính của sản phẩm dây cáp điện là kim loại đồng và nhôm. Sự biến động của giá đồng, nhôm trên thế giới ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Trong lĩnh vực xây lắp, quá trình thi công xây dựng công trường kéo dài, việc nghiệm thu bàn giao được thực hiện từng phần. Hiện nay việc giải ngân vốn thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu mất nhiều thời gian. Ngoài ra việc thanh toán của chủ đầu tư rất chậm trong khi giá nguyên vật liệu xây dựng trong thời gian qua tăng đột biến, các tiêu chuẩn định mức dự toán thường lạc hậu không theo kịp sự phát triển, những điều đó có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### Rủi ro khác

Việc niêm yết trên thị trường chứng khoán sẽ mang lại nhiều lợi ích cho Công ty nhưng cũng có nhiều mặt ảnh hưởng khác. Yêu cầu công khai hoá thông tin, tuân thủ các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán,... có thể làm gia tăng áp lực cạnh tranh và khối lượng công việc quản lý của Công ty. Ngoài ra, khi được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, các thông tin liên quan đến mọi hoạt động của Công ty được đồng đảo các nhà đầu tư quan tâm. Điều này cũng chứa đựng rủi ro liên quan đến mức độ xác thực của các thông tin, trong trường hợp thông tin thất thiệt có thể ảnh hưởng tiêu cực đến giao dịch cổ phiếu cũng như uy tín của Công ty trên thị trường. Để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực rủi ro, việc xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật là biện pháp Công ty đã lựa chọn và theo đuổi. Ngoài ra các rủi ro khác như: thiên tai, địch họa, hỏa hoạn vv... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



## 1. NHỮNG HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng hoạt động theo mô hình cổ phần. Trước tháng 4/2014 cơ cấu cổ phần Nhà nước nắm phần chi phối 57%, đến tháng 5/2014 thoái xong hết vốn Nhà nước.

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty hiện nay là: Kinh doanh điện, xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn giám sát các công trình công cộng, dân dụng công nghiệp, công trình điện đến 220KV

Cơ cấu tổ chức lao động hiện nay do đặc thù kinh doanh Công ty bố trí, sắp xếp lại các đơn vị, bố trí lại cán bộ. Các đơn vị trong Công ty bao gồm Công ty TNHH xây dựng điện nước lắp máy Hải Phòng, 2 xí nghiệp điện, 1 xí nghiệp xây dựng xây lắp điện, phòng kinh doanh, phòng kế toán với số lao động hiện nay 110 người.

## 2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 2.1. Ban điều hành

Tổng giám đốc: Đỗ Huy Đạt - Ủy viên HĐQT số cổ phần nắm giữ: 519.431 CP

Phó tổng giám đốc - Kế toán trưởng: Lê Hữu Cảnh - Ủy viên HĐQT số cổ phần nắm giữ: 272.900 CP

Phó tổng giám đốc: Nguyễn Văn Thao số cổ phần nắm giữ: 37.900 CP

### 2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

Thay 01 Phó tổng giám đốc Nguyễn Hồng Hải có đơn xin nghỉ việc từ 1/4/2014.

### 2.3. Số lượng lao động và chính sách với người lao động

- Số lượng cán bộ công nhân viên: 110 người trong đó:
  - Trình độ đại học và trên đại học: 32 người
  - Cao đẳng, trung cấp: 15 người
  - Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông: 63 người
- Các chính sách đãi ngộ đối với người lao động luôn được thực hiện tốt:
  - Công ty thực hiện chi trả tiền lương, thưởng kịp thời đúng chế độ. Tất cả lao động của Công ty đều được đóng đầy đủ các loại bảo hiểm theo quy định của Nhà Nước.
  - Công tác bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động cũng được chú trọng thực hiện. Hàng năm đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ cán bộ công nhân viên trong công ty và tổ chức các hội nghị biểu dương con em cán bộ CNV có thành tích xuất sắc trong học tập, các chương trình tham quan du lịch hè đều được tổ chức.

## 3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

- Trong năm 2014 Công ty đã đầu tư cải tạo xong lưới điện nông thôn 02 xã thuộc Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng với giá trị đầu tư: 10 tỷ đồng.
- Tiếp nhận hệ thống điện, thực hiện liên danh với Công ty cổ phần du lịch VINACONEX quản lý, khai thác, kinh doanh bán điện, nước tại Khu đô thị du lịch Cái Giã, Cát Bà.
- Tiếp nhận hệ thống lưới điện tại khu tái định cư các công trình giao thông thành phố Hải Phòng: Khu Đồng Hoà 1; Đồng Hoà 2 thuộc quận Kiến An và Khu Vĩnh Niệm thuộc quận Lê Chân.
- Tiếp nhận hệ thống lưới điện tại khu đô thị Mai Chử xã Đồng Thái.
- Hoàn thiện công tác đầu tư trạm BA Trang Quan 3 tại An Đồng và trạm BA Vân Tra 3 - Dự án khu nhà ở Vân Tra của Ban QLĐT huyện An Dương.

- Phối kết hợp với Công ty Điện lực Hải Phòng thực hiện đầu tư 9 Trạm BA theo dự án của Công ty Điện lực Hải Phòng tại các huyện An Dương, Thủy Nguyên, Vĩnh Bảo.
- Tình hình hoạt động của Công ty con (Công ty TNHH Xây dựng điện nước lắp máy HP).
- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014: 328.350.440 đồng
  - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 328.350.440 đồng
  - Lợi nhuận sau thuế: (452.781.864 đồng)

## 4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 4.1. Tình hình tài chính

Theo số liệu Báo cáo Tài chính Hợp nhất năm 2013 và 2014 đã được kiểm toán, tình hình Tài chính của Công ty thể hiện như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ tăng giảm (%)
1	Tổng giá trị Tài sản	59.966	57.821	96,5%
2	Doanh thu thuần	125.752	144.712	115%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.065	6.625	131%
4	Lợi nhuận khác	(318)	631	
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	4.746	7.256	152%
6	Lợi nhuận sau thuế	2.904	5.270	181%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	12%	18%	150%

### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,02	1,06
	Hệ số thanh toán nhanh	0,81	0,84
	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		Đơn vị tính : đồng
2	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,56	0,54
	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	1,52	1,40
	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
3	Vòng quay vốn lưu động	5,0	5,0
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,10	2,5
	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
4	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,04
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,13	0,24
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,09



# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## 5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### 5.1. Thông tin cổ phần

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 2.199.697 cổ phần
- Tổng số cổ phần phổ thông: 2.199.697 cổ phần

### 5.2. Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách chốt ngày 15/10/2014 cơ cấu cổ đông của công ty như sau:

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
01	Cổ đông trong nước	135	2.156.197	98%
	- Cổ đông tổ chức	3	141.100	6,4%
	- Cổ đông cá nhân	132	2.015.097	91,6%
02	Cổ đông nước ngoài	3	43.500	2%
	- Cổ đông tổ chức	2	3.500	0,16%
	- Cổ đông cá nhân	1	40.000	1,84%
	<b>Tổng số</b>	<b>138</b>	<b>2.199.697</b>	<b>100%</b>

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có





### 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Trong năm 2014 vẫn còn nhiều khó khăn do khách quan của nền kinh tế nhưng Công ty cũng đã thực hiện được những mục tiêu chiến lược đã đề ra đảm bảo vượt mức tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông.
- Người lao động có việc làm ổn định, đời sống được nâng lên, nội bộ công ty luôn giữ tinh thần đoàn kết, gắn bó, giúp đỡ nhau trong công tác.
- Công tác kinh doanh điện mang lại lợi nhuận cao, giảm tỷ lệ tổn thất điện năng.
- Thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng, được sự ủng hộ nhiệt tình của các cấp chính quyền địa phương và đặc biệt là sự tin tưởng ủng hộ của nhân dân trên địa bàn công ty kinh doanh.
- Thị trường ngày càng mở rộng, đầu tư lưới điện nông thôn mở rộng địa bàn kinh doanh phát triển dài hạn cho những năm tiếp theo. Năm 2014 Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu SXKD tăng so với 2013 là 180%.

### 2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

#### 2.1. Phân tích tình hình tài sản

- Năm 2014 tình hình Tài chính của Công ty rất ổn định, Tổng tài sản có giảm so với năm 2013 là do Công ty thu hẹp hoạt động của Công ty con.
- Trong năm tài chính năm 2014 Công ty không phát sinh nợ xấu.

#### 2.2. Phân tích khả năng sinh lợi, khả năng thanh toán

- Với tính chất và ngành nghề Kinh doanh ổn định vì vậy Khả năng sinh lợi từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là tốt, năm sau cao hơn năm trước.
- Khả năng thanh toán nhanh, và rất được đảm bảo.
- Năm 2014 đạt được kết quả vượt chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đề ra, tạo việc làm ổn định và tăng lương theo quy định Nhà nước cho người lao động trong Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC





## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1.1. Thành viên cơ cấu Hội đồng quản trị



#### 1. Ông Nguyễn Trung Kiên – Chủ tịch hội đồng quản trị

- Ông Nguyễn Trung Kiên sinh năm 1961. Là Thạc sỹ Kinh tế , với kinh nghiệm của mình ông đã giữ chức Phó tổng giám đốc tài chính công ty Nhựa Tiên Phong.
- Hiện nay ông Nguyễn Trung Kiên là Chủ tịch hội đồng quản trị của Công ty CP Điện nước lắp máy Hải Phòng.
- Ông sở hữu 501.957 cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng



#### 4. Ông Đỗ Huy Đạt – Ủy viên Hội đồng quản trị.

- Ông Đỗ Huy Đạt sinh năm 1958. Ông là Kỹ sư địa chất công trình, cử nhân kinh tế - Cao cấp chính trị.
- Ông đã từng giữ các chức vụ Phó giám đốc Công ty Xây dựng và đầu tư hạ tầng HP từ năm 1998 – 2003. Phó giám đốc điều hành Công ty Điện nước lắp máy Hải Phòng từ năm 2004 – 2005. Hiện nay ông là Tổng giám đốc công ty và thành viên Hội đồng quản trị công ty.
- Ông sở hữu 519.431 cổ phiếu DNC.

#### 2. Ông Lê Anh Đào – Phó Chủ tịch hội đồng quản trị

- Ông Lê Anh Đào sinh năm 1975. Ông là Cử nhân kinh tế.
- Từ năm 1998 – Nay ông là cán bộ công tác tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Hải Phòng
- Hiện nay ông Lê Anh Đào là Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Điện nước lắp máy Hải Phòng.
- Ông sở hữu 750 cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng



#### 5. Ông Lê Hữu Cảnh – Ủy viên Hội đồng quản trị.

- Ông Lê Hữu Cảnh sinh năm 1964. Với trình độ Kỹ sư kinh tế ông đã trải qua nhiều chức vụ kế toán trưởng , phó tổng giám đốc công ty.
- Hiện nay ông Lê Hữu Cảnh đảm nhận chức vụ Phó tổng giám đốc công ty , ủy viên Hội đồng quản trị của Công ty CP điện nước lắp máy Hải phòng.
- Ông sở hữu 272.900 cổ phiếu DNC.



#### 3. Bà Vũ Thị Lương Dung - Ủy viên hội đồng quản trị.

- Bà Vũ Thị Lương Dung sinh năm 1975 là Thạc sỹ Kinh tế, đã từng giữ chức phó giám đốc xí nghiệp Xây dựng, Phó phòng kinh doanh.
- Hiện nay bà là Trưởng phòng kinh doanh , ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP điện nước lắp máy Hải Phòng,
- Bà sở hữu 3.500 cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng





## 1.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị

### 1.2.1. Về các mặt hoạt động của Công ty

- Thực hiện công tác giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý. Đó là công tác điều hành, quản trị của Công ty, công tác theo dõi hoạt động nội bộ, giám sát việc thực hiện các cơ chế giao khoán đối với các cá nhân, đơn vị trực thuộc.
- Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT, luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, chính sách định hướng cho Ban điều hành công ty thực hiện đã đạt được một số kết quả mang lại lợi nhuận cho Công ty.
- HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực phấn đấu hết mình của toàn thể CBCNV trong năm qua, nhất là việc tập trung quản lý giảm tổn thất tăng doanh thu.
- HĐQT nhận định rằng Ban giám đốc đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ của mình để có được kết quả kinh doanh. Đánh giá cao Ban giám đốc đã xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có ý thức, trách nhiệm trong công việc công dụng được sự đoàn kết hỗ trợ để cùng phát triển công ty.
- Năm 2014 hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đề ra, tạo việc làm ổn định và tăng lương theo quy định Nhà nước cho người lao động trong Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Năm 2014, Hội đồng quản trị đã tiến hành 05 phiên họp thường kỳ để triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã rất quyết tâm, cẩn trọng đưa ra những phương án, biện pháp phù hợp để thực hiện đó là sắp xếp điều hành lại một số vị trí nhân sự, ban hành một số nội quy, Quy chế của Công ty, xem xét, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của

Công ty. Những nội dung xem xét, giải quyết tại các cuộc họp:

- Xem xét đề xuất của Tổng giám đốc về việc chuyển nhượng đất tại khu công nghiệp Tân Liên Vĩnh Bảo.
- Xem xét tình hình tài chính các quý, đánh giá khả năng thực tế của Công ty để quyết định triển khai kế hoạch SXKD, kế hoạch chuyển đổi thời gian chốt chỉ số công tơ các xã cho phù hợp với tình hình thực tế và nguồn tài chính của Công ty, công tác thực hiện đầu tư dự án.
- Đề ra các giải pháp để giải quyết dứt điểm công nợ, các khoản phải thu, khó đòi.
- Quyết định giải thể Công ty TNHH Xây dựng điện nước lắp máy Hải Phòng. Đưa ra giải pháp và có kế hoạch cho năm tiếp theo.
- Hoạt động sản xuất của Công ty năm 2014 đã đạt được những kết quả tốt đẹp, nhưng cũng không tránh khỏi những tồn tại, hạn chế. HĐQT nghiêm túc kiểm điểm những vấn đề sau:
  - Đối với việc triển khai thực hiện các dự án, công ty luôn bị động về cơ chế chính sách, về nguồn vốn đầu tư.
  - Công tác tự kiểm việc làm, khai thác mở rộng thị trường của các đơn vị còn hạn chế, thụ động. Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ chưa chủ động và quyết liệt dẫn đến hồ sơ thanh quyết toán chưa hoàn tất.
  - Nguồn nhân lực còn hạn chế, mặt bằng thu nhập của Công ty còn thấp nên chưa thu hút được những cán bộ, công nhân kỹ thuật có kinh nghiệm, năng lực, trình độ chuyên môn giỏi và tâm huyết.

### 1.2.2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015

- Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ, quy chế quản lý và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015. Thống nhất ý kiến của các thành viên để chỉ đạo tổng giám đốc và ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD và các hoạt động đầu tư của Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty.
- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, quyền lợi và thu nhập của người lao động trong Công ty.
- Huy động mọi nguồn lực để thực hiện mục tiêu chiến lược của Công ty, tăng cường công tác quan hệ để củng cố và mở rộng thị trường, nắm bắt kịp thời và nhạy bén những chính sách vĩ mô của Nhà nước để bổ sung kịp thời cho công tác quản lý vận hành.
- Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy giúp việc, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty, đưa ra các biện pháp đột phá trong quản lý, phát huy tính tự chủ của cán bộ trong hoạt động SXKD. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản lý, trình độ chuyên môn kỹ thuật cho nhân viên trong Công ty. Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch SXKD và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015.



**2. BAN KIỂM SOÁT**

**2.1. Thành viên cơ cấu Ban kiểm soát**

- Trần Văn Chuyển: Trưởng ban Kiểm soát số cổ phần nắm giữ: 0 CP
- Nguyễn Thị Thu Hà: Thành viên Ban kiểm soát số cổ phần nắm giữ: 7.300 CP
- Lâm Thị Lịch: Thành viên BKS số cổ phần nắm giữ: 141.000 CP

**2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Năm 2014 Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình thông qua các hoạt động chính sau:

- Phân công nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động cho từng thành viên BKS
- Giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014
- Giám sát việc thực hiện Quy chế quản lý nội bộ, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, việc tuân thủ quy định của Pháp luật đối với HĐQT, Ban tổng giám đốc trong quá trình hoạt động của Công ty
- Xem xét thẩm định báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh giữa niên độ và cả năm 2014;
- Xem xét thực hiện và quyết toán các dự án đầu tư việc thực hiện quy trình trình tự, thủ tục hồ sơ dự án
- Năm 2014, Công ty đạt kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 về các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận và vượt kế hoạch chia trả cổ tức năm 2014.

**2.3 Kết quả giám sát tình hình hoạt động**

- Giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014;
- Giám sát việc thực hiện Quy chế quản lý nội bộ, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, việc tuân thủ quy định của Pháp luật đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong quá trình hoạt động của Công ty;
- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh giữa niên độ và cả năm năm 2014;
- Xem xét thực hiện và quyết toán các dự án đầu tư, việc thực hiện quy trình, trình tự, thủ tục hồ sơ của dự án;
- Xem xét việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

**3. CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ**

**3.1. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014 được trả theo mức lương bình quân của người lao động trong Công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, Thưởng, Thù lao
1	Nguyễn Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT(Mới)	33.000.000
2	Phạm Thanh Hoa	Chủ tịch HĐQT(Cũ)	35.891.166
3	Lê Anh Đào	Phó Chủ tịch HĐQT	62.900.230
4	Đỗ Huy Đạt	Ủy viên HĐQT Tổng Giám đốc	389.197.755
5	Lê Hữu Cảnh	Ủy viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	307.609.638
6	Vũ Thị Lương Dung	Ủy viên HĐQT Trưởng Phòng Kinh Doanh	160.471.994
7	Trần Văn Chuyển	Trưởng ban kiểm soát	53.909.300
8	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên Ban Kiểm soát	149.185.173
9	Lâm Thị Lịch	Thành viên Ban Kiểm soát	41.936.510



### 3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lại Thị Dinh	Vợ ông Lê Hữu Cảnh thành viên HĐQT -PTGD	62.300	2,83	72.200	3,2	Mua
2	Phạm Thanh Hoa Đỗ Huy Đạt Lê Hữu Cảnh	Người đại diện vốn của SCIC	1.262.250	57,38	0	0	Bán
3	Nguyễn Trung Kiên	Cổ đông lớn	84.600	3,85	501.957	22,82	Mua
4	Lê Xuân Phòng	Cổ đông lớn	8.000	0,36	286.438	13,02	Mua
5	Mai T.Thanh Hà	Cổ đông lớn	9.900	0,45	334.744	15,22	Mua
6	Lê Xuân Phòng	Cổ đông	286.438	13,02	64.438	2,93	Bán
7	Mai T.Thanh Hà		334.744	15,22	0	0	Bán
8	Lê Hữu Cảnh	thành viên HĐQT -PTGD	50.800	2,31	272.900	12,41	Mua
9	Đỗ Huy Đạt	thành viên HĐQT -TGD	127.000	5,77	519.431	23,61	Mua

### 3.3. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Để từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý, quản trị Công ty:

- Xây dựng, ban hành các hệ thống quản lý, rà soát, bổ sung những nội dung của Quy định, quy chế không còn phù hợp.
- Giám sát chặt chẽ, kịp thời thu hồi các khoản nợ phải thu nhằm đảm bảo nguồn vốn hoạt động kinh doanh.
- Các giải pháp, biện pháp đạt nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh và hoàn thành các mặt chưa đạt, còn thiếu và yếu.
- Chấp hành theo các Quy định của Nhà nước.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH



# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2014  
(Đã được Kiểm toán)

## 1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG  
Số 34 Thiên Lôi - Nghĩa Xá - Lê Chân - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Cho năm tài chính  
Kết thúc ngày 31/12/2014

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT Tại ngày 31/12/2014

Mẫu B01-DN/HN  
Đơn vị tính: VND

Tài sản		Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
1		2	3	4	5
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100		27.217.691.782	26.870.000.414
	(100=110+120+130+140+150)				
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	05	3.165.666.770	5.184.463.079
1	Tiền	111		3.165.666.770	5.184.463.079
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.088.020.000	1.310.000.000
1	Đầu tư ngắn hạn	121	05	1.088.020.000	1.310.000.000
III	Các khoản phải thu	130		15.011.456.501	12.825.562.735
1	Phải thu của khách hàng	131		14.304.960.136	12.352.809.427
2	Trả trước cho người bán	132		180.940.000	5.000.000
5	Các khoản thu khác	135	07	525.556.365	598.841.643
6	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	08		(131.088.335)
IV	Hàng tồn kho	140		5.641.342.845	5.335.713.366
1	Hàng tồn kho	141	09	5.641.342.845	5.335.713.366
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		2.311.205.666	2.194.261.234
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		99.220.966	-
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.281.245	-
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	29.112.619
5	Tài sản ngắn hạn khác	158	10	2.210.703.455	2.165.148.615
B	Tài sản dài hạn	200		30.604.090.335	33.096.218.986
	(200=220+260+269)				
III	Tài sản cố định	220		30.047.459.707	32.730.240.867
1	Tài sản cố định hữu hình	221	11	23.875.598.921	25.877.410.539
	Nguyên giá	222		50.191.638.065	48.170.256.457
	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26.316.039.144)	(22.292.945.918)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	12	6.171.860.786	6.852.830.328
VI	Tài sản dài hạn khác	260		556.630.628	365.978.119
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	13	556.630.628	365.978.119
VI	Lợi thế thương mại	296		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN(270=100+200)</b>		<b>270</b>		<b>57.821.782.117</b>	<b>59.966.219.400</b>

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO) Tại ngày 31/12/2014

Mẫu B01-DN/HN  
Đơn vị tính: VND

Nguồn vốn		Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
1		2	3	4	5
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	300		30.993.137.581	33.437.896.789
I	Nợ ngắn hạn	310		25.627.845.644	26.480.763.766
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	14	5.839.447.887	6.062.500.00
2.	Phải trả cho người bán	312		8.405.966.095	3.296.616.036
3.	Người mua phải trả tiền trước	313		1.003.944.229	1.855.204.348
4.	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	15	1.661.327.340	1.485.357.811
5.	Phải trả người lao động	315		244.244.472	253.253.895
6.	Chi phí phải trả	316	16	4.742.902.767	11.771.467.169
9.	Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	17	3.686.857.377	1.743.856.241
11.	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		43.155.477	10.508.266
II	Nợ dài hạn	330		5.365.291.937	6.957.133.023
4.	Vay và nợ dài hạn	334	18	5.042.201.991	6.843.867.617
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	19	227.127.946	113.265.406
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338		95.962.000	
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)</b>	400		26.828.644.536	26.528.332.611
I.	Vốn chủ sở hữu	410		26.828.644.536	26.528.332.611
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	20	21.996.970.000	21.966.970.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	20	(50.000.000)	(50.000.000)
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417	20	2.120.763.559	21.120.763.559
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418	20	713.858.604	613.310.994
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	20	2.047.052.373	1.847.278.058
<b>C</b>	<b>LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	439			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (540=300+400+439)</b>		<b>540</b>		<b>57.821.782.117</b>	<b>59.966.219.400</b>



## Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG  
Số 34 Thiên Lôi - Nghĩa Xá - Lê Chân - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Cho năm tài chính  
Kết thúc ngày 31/12/2014

#### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT Năm 2014

Mẫu B02-DN/HN  
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013	
1	2	3	4	5	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	144.712.770.450	125.752.857.392
2	Các khoản giảm trừ	02		-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)			144.712.770.450	125.752.857.392
4	Giá vốn hàng bán	11	22	131.346.290.638	113.267.176.575
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		13.366.479.812	12.485.680.817
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	184.003.117	257.515.024
7	Chi phí tài chính	22	24	1.441.080.964	1.557.879.368
	Trong đó: chi phí lãi vay	23	24	1.221.807.996	947.506.851
8	Chi phí bán hàng	24		-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		5.483.730.037	6.119.483.319
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		6.625.671.988	5.065.833.154
11	Thu nhập khác	31	25	854.400.144	164.569.968
12	Chi phí khác	32	25	223.318.254	483.412.268
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	25	631.081.890	(318.842.300)
14	Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40+41)	50		7.256.753.878	4.746.990.854
16.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	1.958.015.802	1.586.104.638
16.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	27	127.454.389	256.115.826
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		5.279.283.687	2.904.770.390
17.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
17.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62		5.270.283.687	2.904.770.390
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	2.396	1.321

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### 3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG  
Số 34 Thiên Lôi - Nghĩa Xá - Lê Chân - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Cho năm tài chính  
Kết thúc ngày 31/12/2014

#### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp) Năm 2014

Mẫu B02-DN/HN  
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013	
1	2	3	4	5	
I	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1	Lợi nhuận trước thuế	01	7.256.753.878	4.746.990.854	
2	Điều chỉnh cho các khoản				
-	Khấu hao TSCĐ	02	11	4.023.093.226	3.599.062.163
-	Các khoản dự phòng	03		(131.088.335)	131.088.335
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	08	(184.003.177)	(257.515.024)
-	Chi phí lãi vay	06	24	1.390.483.242	.947.506.851
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		12.355.238.834	9.167.133.179
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.036.165.261)	10.150.659.075
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.036.165.261)	1.098.148.529
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.307.191.394)	(4.859.821.929)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(289.873.475)	397.777.398
-	Tiền lãi vay đã trả	13		(1.390.483.242)	(947.506.851)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.458.419.298)	(1.537.917.756)
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	(24.649.814)
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	20		5.587.476.685	13.443.821.831
II	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.374.475.702)	(5.236.035.720)
3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(100.000.000)	(1.020.000.000)
4	Tiền thu hồi cho vay bán các công cụ nợ	24		321.980.000	534.000.000
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		-	-
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn các đơn vị khác	26		-	-
7	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		184.003.177	153.229.199
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(968.492.525)	(5.568.806.521)
III	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		34.291.008.340	39.840.986.207
4	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(36.315.726.079)	(41.750.752.477)
6	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.315.726.079)	(2.199.697.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.637.780.469)	(4.109.463.270)
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(2.018.796.309)	3.765.552.040
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	05	5.184.463.079	1.418.911.039
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	05	3.165.666.770	5.184.463.079





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG  
HAIPHONG ELECTRICITY WATER MACHINE ASSEMBLY JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính: Số 34 đường Thiên Lô, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại : (84-31)3.782.235 – (84-31) 3.856.209 Fax : (84-31) 3.785.759

Email: [dnc@diennuochp.com.vn](mailto:dnc@diennuochp.com.vn) Web: [www.diennuochp.com.vn](http://www.diennuochp.com.vn)